

**DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI****Phòng thi : P12 (Lịch sử, Địa lí)**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51110002	Đỗ Võ Tấn An	27/08/2009	Nam	11B12	
2	51110003	Nguyễn Tấn An	14/11/2009	Nam	11B11	
3	51110005	Bùi Vũ Trâm Anh	07/08/2009	Nữ	11B9	
4	51110007	Lê Thị Vân Anh	21/09/2009	Nữ	11B10	
5	51110011	Trịnh Thị Kim Anh	13/12/2009	Nữ	11B7	
6	51110012	Lê Thu Ánh	28/12/2009	Nữ	11B12	
7	51110013	Đinh Thị Bảo Ánh	08/04/2009	Nữ	11B11	
8	51110014	Đinh Thị Nguyệt Ánh	23/05/2009	Nữ	11B12	
9	51110015	Đỗ Ngọc Ánh	20/02/2009	Nữ	11B7	
10	51110016	Đỗ Thị Ngọc Ánh	26/07/2009	Nữ	11B10	
11	51110017	Huỳnh Thị Ngọc Ánh	22/10/2009	Nữ	11B11	
12	51110019	Bùi Quốc Bảo	20/04/2009	Nam	11B10	
13	51110022	Lê Trí Bảo	28/08/2009	Nam	11B10	
14	51110027	Quách Văn Bảo	29/09/2009	Nam	11B10	
15	51110031	Trần Thị Ninh Bình	29/08/2009	Nữ	11B12	
16	51110035	Võ Thị Quỳnh Châu	14/12/2009	Nữ	11B9	
17	51110038	Phan Thị Kim Chi	21/02/2009	Nữ	11B9	
18	51110039	Võ Thị Kim Chi	19/09/2009	Nữ	11B9	
19	51110043	Nguyễn Chí Cường	28/10/2009	Nam	11B8	
20	51110045	Trần Trung Cường	09/05/2009	Nam	11B7	
21	51110046	Phùng Tấn Danh	21/07/2009	Nam	11B10	
22	51110047	Nguyễn Thị Cẩm Dân	31/01/2009	Nữ	11B8	
23	51110048	Lê Thị Kiều Diễm	14/09/2009	Nữ	11B7	
24	51110049	Võ Thị Kiều Diễm	08/01/2009	Nữ	11B9	

Danh sách này có 24 học sinh.

*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026***Hiệu trưởng****Người lập**

Phạm Hoàng Trương

**DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI****Phòng thi : P13 (Lịch sử, Địa lí)**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51110050	Trần Thị Ngô Diễm	30/09/2009	Nữ	11B7	
2	51110052	Đinh Thị Huyền Diệu	02/09/2009	Nữ	11B11	
3	51110053	Lê Thị Mỹ Diệu	15/11/2009	Nữ	11B8	
4	51110054	Nguyễn Lê Diệu Diệu	17/08/2009	Nữ	11B8	
5	51110057	Đoàn Thị Mỹ Dung	19/08/2009	Nữ	11B10	
6	51110061	A Bá Duy	20/06/2009	Nam	11B9	
7	51110063	Nguyễn Đức Duy	25/01/2009	Nam	11B11	
8	51110065	Phạm Tấn Duy	24/10/2009	Nam	11B8	
9	51110068	Võ Ngọc Duy	13/10/2009	Nam	11B11	
10	51110070	Đỗ Trương Thảo Duyên	03/05/2009	Nữ	11B8	
11	51110072	Phan Phạm Kỳ Duyên	29/11/2009	Nữ	11B9	
12	51110073	Trần Phan Mỹ Duyên	22/10/2009	Nữ	11B10	
13	51110074	Trần Thị Mỹ Duyên	26/06/2009	Nữ	11B12	
14	51110078	Phạm Nguyễn Ngọc Dương	20/11/2009	Nam	11B9	
15	51110082	Nguyễn Văn Đại	13/06/2009	Nam	11B10	
16	51110083	Bùi Nguyễn Khánh Đan	15/07/2009	Nam	11B8	
17	51110088	Trần Nguyễn Phong Đạt	14/05/2009	Nam	11B7	
18	51110089	Đinh Thị Thu Diễm	09/06/2009	Nữ	11B7	
19	51110091	Phạm Viết Đoàn	14/06/2009	Nam	11B9	
20	51110096	Ngô Thị Thanh Hà	19/10/2009	Nữ	11B11	
21	51110097	Nguyễn Thanh Hà	10/04/2009	Nam	11B12	
22	51110098	Nguyễn Võ Thanh Hà	18/04/2009	Nữ	11B12	
23	51110100	Lê Hoàng Hải	14/06/2009	Nam	11B11	
24	51110102	Lê Hồng Hạnh	30/03/2009	Nữ	11B11	

Danh sách này có 24 học sinh.

*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026***Hiệu trưởng****Người lập**

Phạm Hoàng Trương

Sở GD&ĐT Quảng Ngãi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Trường THPT Thu Xà

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**Năm học: 2025-2026**

**DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI**

**Phòng thi : P14 (Lịch sử, Địa lí)**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51110104	Phạm Hoàng Hào	08/08/2009	Nam	11B11	
2	51110108	Nguyễn Kim Gia Hân	12/09/2009	Nữ	11B8	
3	51110117	Nguyễn Lê Hoài Hiếu	18/11/2009	Nam	11B7	
4	51110119	Trần Văn Hiếu	20/06/2009	Nam	11B9	
5	51110122	Bùi Hồ Anh Hoàng	18/09/2009	Nam	11B9	
6	51110123	Đinh Văn Hoàng	30/09/2009	Nam	11B7	
7	51110124	Đỗ Văn Thuận Hoàng	12/12/2009	Nam	11B10	
8	51110126	Nguyễn Huỳnh Thanh Hồng	14/09/2009	Nữ	11B9	
9	51110136	Phan Mai Huy Huyền	07/06/2009	Nữ	11B9	
10	51110137	Trần Thị Ngọc Huyền	30/09/2009	Nữ	11B10	
11	51110139	Lê Gia Hưng	25/08/2009	Nam	11B8	
12	51110141	Trần Nguyễn Thiên Hưng	01/01/2009	Nam	11B7	
13	51110142	Cao Nguyên Hương	20/06/2009	Nữ	11B7	
14	51110143	Cao Thị Xuân Hương	05/06/2009	Nữ	11B11	
15	51110146	Nguyễn Thị Hà Hương	03/11/2009	Nữ	11B10	
16	51110147	Trần Thị Hương	28/02/2009	Nữ	11B7	
17	51110148	Trần Thị Thu Hương	26/12/2009	Nữ	11B10	
18	51110151	Lê Trịnh Quang Khải	05/07/2008	Nam	11B10	
19	51110154	Nguyễn Hoàng Khang	09/07/2009	Nam	11B7	
20	51110155	Phạm Thanh Khang	18/01/2009	Nam	11B7	
21	51110157	Lê Nhật Khanh	23/10/2009	Nam	11B11	
22	51110162	Trần Quốc Khánh	02/09/2009	Nam	11B9	
23	51110163	Lê Bá Khiếu	01/03/2009	Nam	11B9	
24	51110167	Lê Văn Anh Khoa	11/11/2008	Nam	11B8	

Danh sách này có 24 học sinh.

*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026*

**Hiệu trưởng**

**Người lập**

Phạm Hoàng Trương

**DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI****Phòng thi : P15 (Lịch sử, Địa lí)**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51110168	Nguyễn Anh Khoa	08/02/2009	Nam	11B7	
2	51110176	Lê Văn Kiệt	09/12/2009	Nam	11B10	
3	51110177	Nguyễn Lê Tuấn Kiệt	21/09/2009	Nam	11B9	
4	51110179	Võ Văn Kiệt	30/09/2009	Nam	11B9	
5	51110181	Nguyễn Thị Thúy Kiều	16/07/2009	Nữ	11B12	
6	51110184	Lê Thị Kiều Lam	23/10/2009	Nữ	11B11	
7	51110185	Nguyễn Thị Mỹ Lành	12/01/2009	Nữ	11B12	
8	51110186	Võ Duy Lâm	02/10/2009	Nam	11B12	
9	51110187	Lê Thị Mỹ Liễu	02/04/2009	Nữ	11B10	
10	51110188	Phạm Lê Bảo Lin	01/01/2009	Nữ	11B12	
11	51110193	Nguyễn Võ Khánh Linh	22/07/2008	Nữ	11B10	
12	51110194	Lê Đức Lĩnh	24/02/2009	Nam	11B9	
13	51110196	Bùi Nhật Long	08/01/2009	Nam	11B8	
14	51110198	Phạm Nguyễn Hoàng Lộc	28/02/2009	Nam	11B8	
15	51110199	Trương Lê Quang Lộc	15/10/2009	Nam	11B8	
16	51110202	Trương Thị Thu Lợi	23/01/2009	Nữ	11B12	
17	51110203	Võ Thành Luân	16/10/2009	Nam	11B11	
18	51110204	Nguyễn Thị Cẩm Luyến	06/12/2009	Nữ	11B10	
19	51110206	Lê Nguyễn Khánh Ly	05/05/2009	Nữ	11B10	
20	51110207	Lê Thị Cẩm Ly	08/11/2009	Nữ	11B11	
21	51110208	Trần Văn Mạnh	05/07/2009	Nam	11B8	
22	51110209	Nguyễn Đặng Gia Mẫn	14/07/2009	Nữ	11B10	
23	51110210	Trần Gia Mẫn	24/10/2009	Nữ	11B8	
24	51110211	Trần Tuệ Mẫn	08/08/2009	Nữ	11B8	

Danh sách này có 24 học sinh.

*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026***Hiệu trưởng****Người lập**

Phạm Hoàng Trương

**DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI****Phòng thi : P16 (Lịch sử, Địa lí)**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51110213	Lý Thanh Minh	12/11/2009	Nam	11B11	
2	51110216	Cao Thị Bảo My	24/09/2009	Nữ	11B7	
3	51110217	Lê Thị Kiều My	24/10/2009	Nữ	11B7	
4	51110218	Lê Thị My	15/03/2009	Nữ	11B9	
5	51110219	Lê Thị Trà My	05/05/2009	Nữ	11B12	
6	51110221	Nguyễn Hoàng My	14/02/2009	Nữ	11B12	
7	51110222	Nguyễn Ngọc Trà My	13/08/2009	Nữ	11B12	
8	51110224	Phạm Trà My	07/10/2009	Nữ	11B9	
9	51110225	Trần Nguyễn Trà My	06/03/2009	Nữ	11B7	
10	51110226	Trương Thị Trà My	05/08/2009	Nữ	11B12	
11	51110227	Võ Kiều My	26/10/2009	Nữ	11B12	
12	51110230	Nguyễn Thùy My	02/07/2009	Nữ	11B7	
13	51110234	Nguyễn Thị My Na	22/08/2009	Nữ	11B7	
14	51110235	Trần Thị Vi Na	28/07/2009	Nữ	11B8	
15	51110241	Phạm Văn Nam	25/03/2009	Nam	11B10	
16	51110242	Trần Kỳ Nam	07/10/2009	Nam	11B8	
17	51110243	Huỳnh Lê Mỹ Nga	22/10/2009	Nữ	11B8	
18	51110244	Lê Thị Diễm Nga	03/05/2009	Nữ	11B10	
19	51110246	Nguyễn Trần Như Ngà	11/03/2009	Nữ	11B10	
20	51110247	Dư Thị Bích Ngân	17/08/2009	Nữ	11B12	
21	51110248	Đặng Thị Kim Ngân	07/03/2009	Nữ	11B11	
22	51110250	Huỳnh Võ Thị Thu Ngân	08/10/2009	Nữ	11B11	
23	51110253	Lê Thị Kim Ngân	18/01/2009	Nữ	11B12	
24	51110255	Trần Thị Thanh Ngân	27/06/2009	Nữ	11B12	

Danh sách này có 24 học sinh.

*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026***Hiệu trưởng****Người lập**

Phạm Hoàng Trương

Sở GD&ĐT Quảng Ngãi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Trường THPT Thu Xà

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**Năm học: 2025-2026**

**DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI**

**Phòng thi : P17 (Lịch sử, Địa lí)**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51110256	Trương Thị Thu Ngân	25/10/2009	Nữ	11B9	
2	51110257	Nguyễn Trọng Nghĩa	09/04/2009	Nam	11B7	
3	51110259	Trần Thị Huệ Nghiên	25/09/2009	Nữ	11B11	
4	51110262	Ngô Thị Bảo Ngọc	18/09/2009	Nữ	11B9	
5	51110263	Nguyễn Đặng Như Ngọc	22/05/2009	Nữ	11B10	
6	51110264	Bạch Thị Thảo Nguyên	06/03/2009	Nữ	11B8	
7	51110269	Mai Ánh Nguyệt	31/10/2009	Nữ	11B12	
8	51110270	Nguyễn Võ Thanh Nhàng	21/05/2009	Nữ	11B11	
9	51110271	Nguyễn Ngọc Nhân	16/10/2009	Nam	11B10	
10	51110274	Trương Công Nhân	13/06/2009	Nam	11B9	
11	51110275	Huỳnh Đặng Thanh Nhân	14/06/2009	Nữ	11B10	
12	51110278	Đặng Thị Mỹ Nhật	28/10/2009	Nữ	11B12	
13	51110279	Phạm Long Nhật	07/06/2009	Nam	11B9	
14	51110284	Lê Thị Yên Nhi	04/10/2009	Nữ	11B9	
15	51110285	Lê Thị Yên Nhi	10/03/2009	Nữ	11B12	
16	51110286	Nguyễn Thị Hoài Nhi	08/05/2009	Nữ	11B8	
17	51110287	Trần Ngọc Yên Nhi	12/10/2009	Nữ	11B8	
18	51110288	Võ Nguyễn Thu Nhi	26/12/2009	Nữ	11B7	
19	51110289	Võ Nguyễn Yên Nhi	18/09/2009	Nữ	11B11	
20	51110291	Trần Thị Thanh Nhớ	15/02/2009	Nữ	11B8	
21	51110292	Lê Thị Phi Nhung	14/07/2008	Nữ	11B9	
22	51110294	Bùi Mai Thị Ý Như	28/04/2009	Nữ	11B12	
23	51110295	Kiều Ý Như	02/01/2009	Nữ	11B11	
24	51110296	Lê Thị Trúc Như	03/02/2009	Nữ	11B7	

Danh sách này có 24 học sinh.

*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026*

**Hiệu trưởng**

**Người lập**

Phạm Hoàng Trương

**DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI****Phòng thi : P18 (Lịch sử, Địa lí)**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51110298	Phạm Nguyễn Hoàng Oanh	17/02/2009	Nữ	11B11	
2	51110299	Trần Anh Pháp	12/04/2008	Nam	11B9	
3	51110302	Trần Phát	24/08/2009	Nam	11B11	
4	51110305	Lê Thị Phi	15/03/2009	Nữ	11B9	
5	51110306	Trần Phi	06/05/2009	Nam	11B10	
6	51110308	Trần Gia Phong	10/04/2009	Nam	11B12	
7	51110313	Trần Thái Phú	12/05/2009	Nam	11B10	
8	51110314	Đặng Lê Hồng Phúc	15/08/2009	Nữ	11B12	
9	51110317	Hứa Hồng Nhất Phương	06/12/2009	Nam	11B7	
10	51110318	Lê Hồng Phương	21/03/2009	Nam	11B7	
11	51110319	Lê Quốc Phương	29/07/2009	Nam	11B9	
12	51110322	Võ Thu Phương	02/04/2009	Nữ	11B7	
13	51110323	Mai Ngọc Quang	22/09/2009	Nam	11B9	
14	51110324	Nguyễn Đăng Quang	24/02/2009	Nam	11B10	
15	51110327	Huỳnh Văn Quy	09/03/2009	Nam	11B11	
16	51110328	Đông Thị Quyên	27/04/2009	Nữ	11B8	
17	51110329	Trần Võ Bảo Quyên	25/11/2009	Nữ	11B12	
18	51110334	Phạm Nguyễn Như Quỳnh	08/09/2009	Nữ	11B11	
19	51110336	Võ Thúy Quỳnh	30/01/2009	Nữ	11B11	
20	51110337	Nguyễn Trang Sa	16/06/2009	Nữ	11B9	
21	51110338	Trần Thị Vi Sa	28/07/2009	Nữ	11B10	
22	51110339	Mai Thích Xuân Sang	10/03/2009	Nữ	11B12	
23	51110341	Võ Thanh Sáng	08/01/2009	Nam	11B11	
24	51110342	Trần Thị Sen	10/04/2009	Nữ	11B11	

Danh sách này có 24 học sinh.

*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026***Hiệu trưởng****Người lập**

Phạm Hoàng Trương

Sở GD&ĐT Quảng Ngãi

Trường THPT Thu Xà

**KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

*Năm học: 2025-2026*

**DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI**

**Phòng thi : P19 (Lịch sử, Địa lí)**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51110346	Phùng Tú Tài	13/11/2009	Nam	11B8	
2	51110349	Võ Thị Tâm	08/06/2008	Nữ	11B11	
3	51110356	Huỳnh Trần Thu Thảo	13/10/2009	Nữ	11B7	
4	51110358	Lê Thị Thanh Thảo	09/01/2009	Nữ	11B7	
5	51110359	Lê Thị Thảo	07/11/2009	Nữ	11B11	
6	51110361	Nguyễn Thị Phương Thảo	12/11/2009	Nữ	11B10	
7	51110367	Võ Quang Thắng	25/11/2009	Nam	11B7	
8	51110368	Mai Lê Bảo Thi	25/01/2009	Nữ	11B12	
9	51110370	Phan Thị Thiên	14/02/2009	Nữ	11B9	
10	51110372	Đặng Thị Kim Thoa	16/01/2009	Nữ	11B9	
11	51110377	Nguyễn Thị Phương Thùy	28/09/2009	Nữ	11B12	
12	51110379	Võ Thị Thu Thủy	29/11/2009	Nữ	11B7	
13	51110381	Nguyễn Tên Hồng Thúy	31/10/2009	Nữ	11B11	
14	51110382	Trần Bảo Thúy	19/05/2009	Nữ	11B7	
15	51110383	Bùi Thị Anh Thư	30/10/2009	Nữ	11B8	
16	51110385	Lê Trần Minh Thư	08/08/2009	Nữ	11B8	
17	51110386	Nguyễn Lê Anh Thư	24/09/2009	Nữ	11B10	
18	51110391	Nguyễn Thị Tiên	16/10/2009	Nữ	11B11	
19	51110393	Trần Minh Tiến	30/08/2009	Nam	11B8	
20	51110396	Lê Thị Trà	15/03/2009	Nữ	11B7	
21	51110397	Bùi Thị Đặng Trang	21/09/2009	Nữ	11B10	
22	51110398	Lê Ngọc Liễu Trang	13/06/2009	Nữ	11B12	
23	51110399	Lưu Thị Thủy Trang	26/04/2009	Nữ	11B8	
24	51110403	Trần Thị Thùy Trang	27/12/2009	Nữ	11B10	

Danh sách này có 24 học sinh.

*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026*

**Hiệu trưởng**

**Người lập**

Phạm Hoàng Trương

Sở GD&ĐT Quảng Ngãi

Trường THPT Thu Xà

**KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**Năm học: 2025-2026**

**DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI**

**Phòng thi : P20 (Lịch sử, Địa lí)**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51110407	Lê Thị Hoài Trâm	14/07/2009	Nữ	11B7	
2	51110410	Phan Thị Thùy Trâm	15/12/2009	Nữ	11B10	
3	51110413	Đỗ Thị Trâm	01/08/2009	Nữ	11B10	
4	51110414	Tạ Lê Ngọc Trâm	28/10/2009	Nữ	11B8	
5	51110415	Lê Thị Bảo Trân	29/03/2009	Nữ	11B8	
6	51110422	Lê Thị Phương Trinh	09/06/2009	Nữ	11B11	
7	51110430	Nguyễn Thanh Trúc	07/08/2009	Nữ	11B9	
8	51110432	Phạm Thị Trúc	24/04/2009	Nữ	11B9	
9	51110433	Tạ Thị Thanh Trúc	21/05/2009	Nữ	11B11	
10	51110434	Nguyễn Ngọc Trung	08/06/2009	Nam	11B8	
11	51110435	Từ Nguyễn Quốc Trung	09/08/2009	Nam	11B10	
12	51110438	Lê Nhật Trường	27/08/2009	Nam	11B10	
13	51110441	Nguyễn Công Trường	19/11/2009	Nam	11B10	
14	51110442	Phan Quang Trường	02/06/2009	Nam	11B11	
15	51110444	Nguyễn Tuấn Tú	19/10/2009	Nam	11B7	
16	51110445	Phan Thị Cẩm Tú	15/10/2009	Nữ	11B8	
17	51110450	Nguyễn Thanh Tuyết	28/11/2009	Nam	11B8	
18	51110451	Phạm Thị Ánh Tuyết	04/10/2009	Nữ	11B11	
19	51110452	Võ Kiều Ánh Tuyết	02/04/2009	Nữ	11B12	

Danh sách này có **19** học sinh.

**Hiệu trưởng**

*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026*

**Người lập**

Phạm Hoàng Trương

Sở GD&ĐT Quảng Ngãi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Trường THPT Thu Xà

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**Năm học: 2025-2026**

**DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI**

**Phòng thi : P21 (Lịch sử, Địa lí)**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51110455	Trần Kiệt Tường	09/07/2009	Nam	11B7	
2	51110457	Võ Duy Uyên	02/09/2009	Nữ	11B7	
3	51110458	Võ Thị Hồng Vang	10/12/2009	Nữ	11B10	
4	51110460	Huỳnh Thị Cẩm Vân	15/12/2009	Nữ	11B12	
5	51110461	Lê Thị Yến Vân	03/05/2009	Nữ	11B11	
6	51110462	Phạm Nguyễn Mai Vân	13/10/2009	Nữ	11B8	
7	51110463	Phạm Thị Tường Vi	13/02/2009	Nữ	11B12	
8	51110466	Phan Thị Tường Viên	09/11/2009	Nữ	11B12	
9	51110471	Phan Hữu Việt	09/09/2009	Nam	11B8	
10	51110477	Đặng Minh Vũ	29/01/2009	Nam	11B11	
11	51110483	Trang Ngọc Vỹ	03/07/2009	Nam	11B11	
12	51110484	Trần Quốc Vỹ	03/01/2009	Nam	11B8	
13	51110485	Nguyễn Kim Như Ý	16/09/2009	Nữ	11B8	
14	51110486	Nguyễn Thị Như Ý	06/09/2009	Nữ	11B9	
15	51110487	Nguyễn Thị Như Ý	23/05/2009	Nữ	11B12	
16	51110488	Nguyễn Vũ Như Ý	10/04/2009	Nữ	11B12	
17	51110489	Trương Tâm Như Ý	02/02/2009	Nữ	11B7	
18	51110490	Cao Nguyễn Nhã Yến	24/06/2009	Nữ	11B7	
19	51110491	Trương Thị Hải Yến	29/01/2009	Nữ	11B9	

Danh sách này có 19 học sinh.

*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026*

**Hiệu trưởng**

**Người lập**

Phạm Hoàng Trương